京都工芸繊維大

1. Khái quát chung

- Nằm tại một thị trấn nhỏ thuộc thành phố Kyoto, 京都工芸繊維大学 theo như cái tên tiếng anh KYOTO INSTITUTE OF TECHNOLOGYcủa nó,từ năm 2006 trở đi trường đã chuyển sang thành trường chuyên môn về công nghệ chỉ với duy nhất một 工芸科学部.

2. Giới thiệu về trường

Các ngành học :

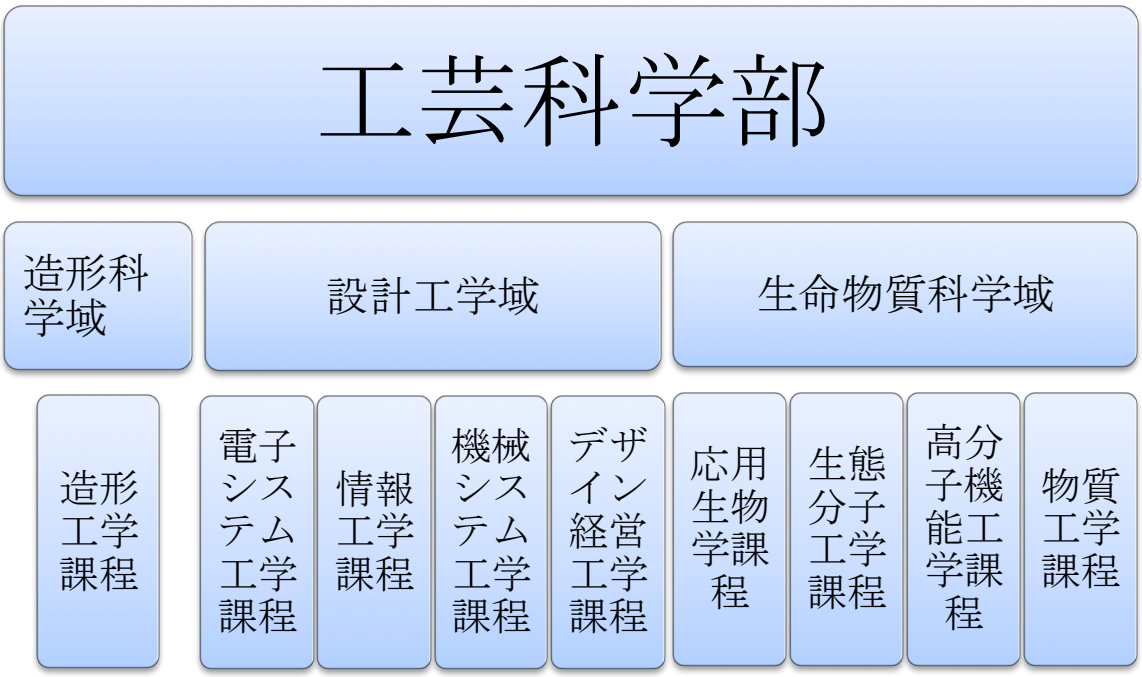

Ngoài ra trườngcòncó thêm 先端科学技術課程 (夜間主コース) nhưng không cóéttuyển cho du học sinh nên mình xin phép không đềcập tại đây.

- Về phần 大学院 (修士課程-2 年、博士課程－3 年) tất cả các chuyên nghành đều giống với 学部 (đổi 課程 thành 専攻). Đặc biệt còn có thêm 先端ファイブロ科学専攻，バイオベースマテリアル学専攻 (4/2010 ~).
- Về chi tiết cụ thể ,có thể tham khảo trang web trường: **http://www.kit.ac.jp/**

3. Cuộc sống đại học

a. Chỗ ở

- **Kí túc xá :** trường có khu kí túc xá cho du học sinh nhưng chỉ có thể ở trong vòng một năm.Từ KTX đến trường hơi xa ,đi xe đạp mất khoảng 20 phút . Phòng đơn một người ở khoảng 1 man rưỡi /tháng,đầy đủ các tiện nghi sinh hoạt .
- **Nhà thuê** Có thể tìm được những nhà trọ Apato dưới 2 man/tháng hoặc Manson dao động trên dưới 3 man rưỡi.

b. Baito Các bạn nên để dành một số tiền sinh hoạt trong 6 tháng đầu vì có đôi chút khó khăn về việc làm và cũng do chưa quenvới Kansaiben.Mức lương bình quân 800 yên trở lên.

c. Các hoạt động khác:

- Số lượng du họcsinhtrongtrường170
- Số lượng anh em Đông Du /Việt Nam 6/25
- Mỗi năm trường tổ chức 2 kỳ tham quan kiến học dànhcho Du học sinh và một party cuối năm…
- Các hoạt động giao lưu của sinh viênViệt Nam :tham gia các lễ hội văn hóa , giao lưu về âm nhạc , nghệ thuật….

d. Học bổng,miễn giảm

- **Tiềnnhậphọc** **28,2000 円**
- **Tiềnhọcphí** **53,5800 円**
- **Tiềnbảohiểm** **4600 円** （cho 4 năm）

※Trường có chế độ ưu đãi ,miễn giảm hay gia hạn.

- ✓ **Miễn giảm /gia hạn nộp tiền nhập học** : Không
- ✓ **Miễn giảm tiền học phí** :(Miễn giảm một nửa hoặc hết ,có học bổng10man/tháng vẫn có khả năng được miễn giảm)

- ✓ **Họcbổng**: Có nhiều loại học bổng như Rotary (10man/tháng) cũng có những học bổng 12man/thángv..v…nhưng chỉ dành cho học sinh năm 3 trở đi . Năm 1,2thì hơi khó nhưng học bổng của Jasso thì rất dễ có thể nhận được.

4. Thi cử

a. Ngày phát hồ sơ: khoảngđầutháng 4

b. Hạn nộp hồ sơ:

10/9/2012 ~14/9/2012 (平成 24 年 9 月 10 日 (月) から 9 月 14 日 (金) まで)

- ✓ Hồ sơ được phát từ đầu tháng 4, các bạn có thể lấy thông qua Internet (URL http://telemail.jp/shingaku/pc/idex_pc.php hoặc trực tiếp nhờ Sempai lấy dùm(^O^).
- ✓ Nếu bạn nào không tự tin lắm về điểm thi Ryu của mình ,sau khi biết kết quả thi Ryu xong lấy hồ sơ vẫn chưa muộn….
- ✓ Bản trích sao sổ điểmcấp 3 và giấy chứng nhận điểm thi tốtnghiệp THPT (終了証明書＆成績証明書)
- ✓ Hai loại giấy này các bạn có thể nhờ bố mẹ hoặc người thân ở Việt Nam trực tiếp đến trường cấp 3 mình đã từng học để lấy .Chỉ cần nói với nhân viên văn phòng của trường là "tôi cần *Bản trích sao sổ điểmcấp 3 và giấy chứng nhận điểm thi tốt nghiệp THPT"* là họ sẽ hiểu và làm cho bạn ngay (hoàntoànmiễnphí)
- ✓ Sau khi nhận được 2 loại giấy tờ này rồi thì bạn phải có bản đính kèm đã được dich sang tiếng Nhật hoặc tiếng Anh(bản dịch có thể tự mình dịch không cầncác cơ quan có chức năng,tư pháp về dịch thuật)

※ **Chú ý**:Trường không chấp nhận bản công chứng học bạ và bằng tốt nghiệp như các anh chị mọi năm vẫn thường làm .Phải thật hết sức chú ý.Mình đã chút xíu nữa là không đượcdự thi chỉ vì vụ này (T_T)

c. Ngày thi: Thứ nam ngày 27/9/2012 (2012 年 9 月 27 日木曜日)

<table>
<tr><th>学域</th><th colspan="2">学部・係</th><th>日</th><th>時</th><th>科目等</th></tr>
<tr><td rowspan="5">生命物質科学域</td><td colspan="2">応用生物学課程</td><td rowspan="10">2012 年(平成 24 年) 9 月 27 日(木)</td><td rowspan="10">10：00～11：30
13：00～</td><td rowspan="10">面接
小論文</td></tr>
<tr><td rowspan="3">応用化学系</td><td>生体分子工学課程</td></tr>
<tr><td>高分子機能工学課程</td></tr>
<tr><td>物質工学課程</td></tr>
<tr><td rowspan="4">設計工学域</td><td colspan="2">電子システム工学課程</td></tr>
<tr><td colspan="2">情報工学課程</td></tr>
<tr><td colspan="2">機械システム工学課程</td></tr>
<tr><td colspan="2">デザイン経営工学課程</td></tr>
<tr><td>造形科</td><td colspan="2">造形工学課程</td></tr>
</table>

学域				

d. Ngày báo kết quả thi: Thứ Năm ngày 11/10/2012 (2012 年 10 月 11 日) 10 時~

a. Các điều kiện dự thi:

- **英語**：Điểm thi TOEFl
  - ✓ Điểm Toefl có hiệu lực trên tất cả các kì thi bằng giấy PBT,CBT,iBT và đã dự thi trong khoảng thời gian **từ tháng 8/2010 đếntháng 7/2012.**
  - ✓ Giấy báo kết quả điểm thi Toefl (bản gốc) gửi trực tiếp cùng với hồ sơ dự thi đại học vào cuối tháng 8 (Sau khi thi xong sẽ được nhà trường gửi trả lại) . Tính từ ngày dự thi TOEFL đến lúc nhận được giấy báo điểm từ bên Mĩ mất khoảng tối thiểu 1 tháng ,nên các bạn cần chú ý dự thi TOEFL cho sớm. Đã có rất nhiều trường hợp chỉ vì kết quả TOEFL chậm nên không được dự thi ,thật đáng tiếc phải không các bạn ? (Hiện những năm gần đây không thấy trường đề cập đếnviệc gửi điểm qua internet nên các bạn cần hết sức chú ý.
- **Thi ryu** :Bao nhiêu điểm thì mới có thể được nộp hồ sơ?
  - ✓ Các bạn có thể dung kết quả thi Ryutháng 11 năm trước (2011 年 11 月) hoặc là kết quả thi Ryu tháng 6 năm nay （2012 年 6 月）
  - ✓ Điều kiện :ĐiểmToán trên 120 (Course 2) &TiếngNhật trên 280

<table>
<tr><th>学部</th><th>学域</th><th colspan="2">課程</th><th>日本語（聴解・読解・聴読解の 400 点満点中）</th><th>数学（コース 2）（200 点満点中）</th></tr>
<tr><td rowspan="8">工芸科学部</td><td rowspan="4">生命物質科学域</td><td colspan="2">応用生物学課程</td><td rowspan="8">280 点以上の人に出願資格があります。
日本語の点数には、記述の 50 点は含みません。</td><td rowspan="8">120 点以上の人に出願資格があります。</td></tr>
<tr><td rowspan="3">応用化学系</td><td>生態分子工学課程</td></tr>
<tr><td>高分子機能工学課程</td></tr>
<tr><td>物質工学課程</td></tr>
<tr><td rowspan="4">設計工学域</td><td colspan="2">電子システム工学課程</td></tr>
<tr><td colspan="2">情報工学課程</td></tr>
<tr><td colspan="2">機械システム工学課程</td></tr>
<tr><td colspan="2">デザイン経営工学課程</td></tr>
<tr><td>造形科学域</td><td colspan="2">造形工学課程</td></tr>
</table>

b. Các môn thi ryu :

学部	学域	課程		教科・科目				
				日本語	数学コース 2	理科		
						物理	化学	生物
工芸科学部	生命物質科学域	応用生物学課程		O	O	物理・化学・生物から 2 科目を選択		
		応用化学系	生態分子工学課程	O	O	O	O	—
			高分子機能工学課程					
			物質工学課程					
	設計工学域	電子システム工学課程		O	O	O	化学・生物から 1 科目を選択	
		情報工学課程		O	O	O		
		機械システム工学課程		O	O	O		
		デザイン経営工学課程		O	O	物理・化学・生物から 1 科目を選択		
	造形科学域	造形工学課程		O	O	O	—	—

c. Hạn làm thủ tục nhập học và đóng tiền học phí: 24/3/2013 ~27/3/2013

d. Kết quả tuyển mấy năm gần đây:

学部	学域	課程		募集人員	2011(平成 23 年度)			2012(平成 24 年度)		
					出願者数	受験者数	合格者数	出願者数	受験者数	合格者数
工芸	生命物質科学域	応用生物学課程		若干名	6	6	1	1	1	1
		生体分子工学課程	応用化学	若干名	8	8	8	8	8	8
		高分子機能工学課程								
		物質工学課程								

科学部			系							
	設計工学域	電子システム工学課程		若干名	1	1	1	2	2	2
		情報工学課程		若干名	4	4	2	1	1	1
		機械システム工学課程		若干名	4	4	2	2	2	2
		デザイン経営工学課程		若干名	2	2	1	3	3	2
	造形科学域	造形工学課程		若干名	5	4	3	6	6	3
学部	学域	課程		募集人員	出願者数	受験者数	合格者数	出願者数	受験者数	合格者数
					2011(平成 23 年度)			2012 (平成 24 年度)		

e. Liên hệ

STT	Họ và tên	Ngành học	Năm học	Khóa DD	Tel	email
1	**HuỳnhNgọcChâu**	**物質工学専攻**		**2002**	**080-5333-9335**	**ngocchau2911@yahoo.com**
2	**DươngĐứcToàn**	**造形工学課程**	**B3**	**2010**	**080-3836-8698**	**ductoanvn2005@yahoo.com**
3		**デザイン経営工学課程**	**B3**	**2010**	**080-4010-6869**	**Lotus.vanilla@gmail.com**
4	**TrịnhTuấnThủy**	**情報工学課程**	**B2**	**2011**	**080-3812-1239**	**trinhtuanthuy@gmail.com**
5	**Nguyen Minh Hoang**	**応用化学**	**B1**	**2012**	**080-3547-7565**	**crack_file_delete@yahoo.com**

f. Lời kết

Đối với những bạn không thích sự nhộn nhịp của những nơi phồn vinh đô thị thì Kyoto là một nơi lý tưởng cho các bạn đặt chân .Kyoto nổi tiếng là một trung tâm văn hóa ,nghệ thuật với những ngành nghề truyền thống, những lễ hội lớn nhất Nhật Bản và còn nhiềudanh lam thắng cảnh ,những khu phố cổ mà chỉ một lần đến xem là bạn có cảm giác không muốnvề .

Kể từ khi Sempai đầu tiên vào học đến nay cũng đã gần 10 năm nhưng chỉ có 4 du học sinh Đôn Du đang theo học .Thực sự rất mong nhiều bạn có thể để tâm đến trường mình .Chính vì thế mong các bạn có thể chuẩn bị những điều kiện và hành trang cho mình thật tốt để có thể dự thi. Vì trường thi rất là sớm nên nó sẽ là cơ hội rất tốt cho các bạn thử sức. Việc ôn thi Ryu tháng 6 và điểm Toefl rất quan trọng nên các bạn cần phải phân bố thời gian học cho hợp lý.Thêm nữa đó là bài luận（小論文）các bạn phải chịu khó lấy lại những đề của trường những năm trước luyện viết lại cho quen đi nha.

京都に来てね！！！

CHÚC CÁC BẠN THÀNH CÔNG